

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 24/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Nhà văn hóa tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 27/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh Q**; sinh ngày 10/8/1975 tại thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/12/2000 bị Công an huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong quyết định; ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 08/4/2016 chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2019 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T; sinh năm 1989; nơi cư trú: Khối Sa Nam, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
2. Anh Trần Đức V; sinh năm 1999; nơi cư trú: Khối Sa Nam, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
3. Anh Đoàn Thế V; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Châu Trinh, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
4. Chị Phạm Thị Thùy D; sinh năm 2000; nơi cư trú: Đội 15, xã XS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1978; nơi cư trú: Khối 4, thị trấn XA, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
6. Anh Mai Văn Th; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Châu Trinh, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
7. Anh Phạm Ngọc Tuấn V; sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 5/2019, Trần Thanh Q đi xe buýt ra khu vực cầu Bến Thủy, thành phố V, tỉnh NA mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy (gồm dạng bột và dạng đá), với giá 2.200.000 đồng đưa về nhà rồi chia gói dạng bột thành 04 gói nhỏ để sử dụng cá nhân và bán kiếm lời. Đến trưa ngày 02/6/2019, Mai Văn Th, Đoàn Thế V, Phạm Ngọc Tuấn V, Nguyễn Văn S, Phạm Thị Thùy D đến nhà Trần Thanh Q chơi. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, Lê Văn T và Trần Đức V thống nhất góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. T gọi điện thoại cho Trần Thanh Q hỏi: Có hàng trắng không, bán cho cái 200.000 đồng (Ý hỏi mua một gói Heroine với giá 200.000 đồng) Q đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Toàn và Văn bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến nhà Trần Thanh Q. Khi gặp nhau, T đưa cho Q 200.000 đồng, Q cầm tiền, rồi lấy 01 gói Heroine trong túi quần của mình đưa cho T, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ 0,3442 gam Heroine (sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,2449 gam); 10,0704 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu giám định còn lại

9,559 gam); 4,0582 gam Methamphetamine (sau khi lấy mẫu giám định còn lại 3,8737 gam); tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 130); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bộ khò tự chế; 19 túi nilon; 04 chiếc bật lửa; 01 chiếc cân tiểu ly.

0,3442 gam Heroine và 10,0704gam Methamphetamine là của bị cáo Trần Thanh Q. Còn 4,0582 gam Methamphetamine thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo Q chưa xác định được của ai vớt xuống nền nhà do tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang còn nhiều đối tượng đang có mặt tại nhà Q và không ai thừa nhận.

Tại bản Kết luận giám định số 118/KLGD-PC09 ngày 04/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HT, kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ từ Lê Văn T (mua của Q) là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0588 gam; 03 gói chất bột màu trắng thu giữ từ Trần Thanh Q là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2854 gam; 01 túi nilon màu xanh chứa 103 viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 10,0704 gam; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có túi nilon nhỏ trong suốt chứa các tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,1998 gam; 01 túi nilon màu xanh chứa 09 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8584 gam. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heronie, Methamphetamine để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thanh Q là: 0,0588gam +0,2854gam +10,0704gam = 10,4146gam.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Trần Thanh Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm c, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c, p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thanh Q mức án từ 9 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 02/6/2019.

Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 130, số tiền 200.000 đồng và 01 cân tiểu ly. Tịch thu tiêu hủy 0,2499 gam Heroine và 9,559 Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bộ khò tự chế, 19 túi nilon và 04 chiếc bật lửa. Tạm giữ chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro của bị cáo Q để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Thanh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người quả tang, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thanh Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Năm 2000 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong quyết định; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện HK xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”, ngày 08/4/2016 chấp hành xong bản án nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Về quyết định hình phạt:

Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn, xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Chính vì vậy trong những năm qua Tòa án nhân dân các cấp đã đưa ra xét xử nhiều vụ án ma túy, áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với người phạm tội, nhưng vì háms lợi nên những người mua bán chất ma túy không từ bỏ tội ác, bất chấp tất cả để đạt được mục đích của mình. Bị cáo Trần Thanh Q là một trong những người như vậy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là loại tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động chăm lo xây dựng cuộc sống mà đã sớm sa vào lối sống tiêu cực dẫn đến nghiện ma túy một thời gian dài. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân và người khác để mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo tiến bộ và đấu tranh phòng ngừa tội phạm như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:

Trong vụ án này, Lê Văn T và Trần Đức V đã có hành vi mua ma túy của bị cáo Q để sử dụng nhưng khối lượng ma túy chỉ là 0,0588 gam Heronie, chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Công an đã xử lý hành chính đối với T và V là đúng pháp luật.

Đoàn Thế V, Phạm Thị Thùy D, Nguyễn Văn S và Phạm Ngọc Tuấn V mặc dù có mặt tại nhà của bị cáo Q tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang, nhưng V, V, D và S không có hành vi giúp sức gì cho bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Ngoài lời khai của Phạm Thị Thùy D và Phạm Ngọc Tuấn V về việc có nhìn thấy Mai Văn Th cầm túi nilon màu xanh giống như túi nilon màu xanh (bên trong có chứa ma túy) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà bị cáo Q thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định số ma túy 4,0582 gam Methamphetamine là của Th và bản thân Th cũng không thừa nhận nên quá trình điều tra chưa xác định được của ai, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 130, 01 chiếc cân tiểu ly, số tiền 200.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 0,2499 gam Heroine và 9,559 Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bộ khò tự chế, 19 túi nilon, 04 chiếc bật lửa là công cụ, phương tiện phạm tội, vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c, p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 9 (Chín) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 02/6/2019.

2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 130, số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc cân tiểu ly.

Tịch thu tiêu hủy 0,2499gam Heroine và 9,559 Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bộ khò tự chế, 19 túi nilon, 04 chiếc bật lửa.

Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro cho bị cáo Trần Thanh Q.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT và Chi cục Thi hành án huyện ĐT lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Buộc bị cáo Trần Thanh Q phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/9/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng